

Bình Định, ngày 05 tháng 02 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>16.590.000.000</b>	<b>14.645.853.000</b>	<b>88,28</b>	<b>86,33</b>
1.1	<b>Lệ phí</b>	<b>820.000.000</b>	<b>647.158.000</b>	<b>78,92</b>	<b>71,98</b>
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	820.000.000	647.158.000	78,92	71,98
1.2	<b>Phí</b>	<b>15.770.000.000</b>	<b>13.998.695.000</b>	<b>88,77</b>	<b>87,13</b>
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	12.000.000.000	10.783.850.000	89,87	85,76
	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	3.400.000.000	2.905.220.000	85,45	91,01
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	300.000.000	283.915.000	94,64	106,22
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70.000.000	25.560.000	36,51	78,40
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		150.000	0	0,00
2	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>14.052.000.000</b>	<b>12.477.531.500</b>	<b>88,80</b>	<b>87,00</b>
2.1	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>14.052.000.000</b>	<b>12.477.531.500</b>	<b>88,80</b>	<b>87,00</b>
a	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>14.052.000.000</b>	<b>12.477.531.500</b>	<b>88,80</b>	<b>87,00</b>
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	10.800.000.000	9.705.465.000	89,87	85,76





Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	3.060.000.000	2.614.698.000	85,45	91,01
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	150.000.000	141.957.500	94,64	106,22
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42.000.000	15.336.000	36,51	78,40
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		75.000	0	0
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>2.538.000.000</b>	<b>2.168.321.500</b>	<b>85,43</b>	<b>30,24</b>
<b>3.1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>820.000.000</b>	<b>647.158.000</b>	<b>78,92</b>	<b>9,02</b>
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	820.000.000	647.158.000	78,92	71,98
<b>3.2</b>	<b>Phí</b>	<b>1.718.000.000</b>	<b>1.521.163.500</b>	<b>88,54</b>	<b>88,27</b>
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1.200.000.000	1.078.385.000	89,87	85,76
	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	340.000.000	290.522.000	85,45	91,01
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	150.000.000	141.957.500	94,64	106,22
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28.000.000	10.224.000	36,51	78,40
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		75.000	0	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>869.272.000</b>	<b>751.680.958</b>	<b>86,47</b>	<b>96,57</b>
<b>6</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>869.272.000</b>	<b>751.680.958</b>	<b>86,47</b>	<b>96,57</b>
<b>6.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>869.272.000</b>	<b>751.680.958</b>	<b>86,47</b>	<b>96,57</b>
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	869.272.000	751.680.958	86,47	96,57
	- Hỗ trợ kinh phí nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	422.000.000	402.116.400	95,29	53,14
	* Thuê bao đường truyền	20.000.000	19.483.200	97,42	33,33
	* Chi phí sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị máy chủ	91.000.000	90.490.000	99,44	46,35





Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2023 so với năm 2022 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	* Hỗ trợ phòng chống môi một kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	270.000.000	251.143.200	93,02	54,23
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	41.000.000	41.000.000	100,00	102,50
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử (website)	15.000.000	15.000.000	100,00	69,35
	- Trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất do Ban GPMB tỉnh tổ chức thực hiện đấu giá trong năm 2023	95.930.000	82.317.671	85,81	0
	- Trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức thực hiện đấu giá trong năm 2023	245.458.000	174.402.827	71,05	0
	- Trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất để phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất do Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức thực hiện đấu giá trong năm 2023	84.593.000	72.626.998	85,85	0
	- Trích đo địa chính thửa đất phục vụ đấu giá QSDĐ đối với 23 lô đất ở tại Khu dân cư thuộc Cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D	6.291.000	5.217.062	82,93	0

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà

